

UBND HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN HOÀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 179 /KH-TMN

Diễn Hoàng, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	2
II	ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	2
1	Đặc điểm tình hình KT, V, XH của địa phương	2
2	Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024- 2025.	3
3	Đánh giá chung	4
III	MỤC TIÊU	5
1	Mục tiêu chung	5
1	Chỉ tiêu cụ thể	6
IV	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ	6
1	Chương trình giáo dục chính khóa	6
2	Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa (nếu có)	6
3	Kế hoạch thực hiện các chuyên đề	6
V	CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	6
1	Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường	6
2	Chất lượng CSGD trẻ	7
3	Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ	7
4	Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn	10
5	Công tác tổ chức trong nhà trường và xây dựng đội ngũ	11
6	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	13
7	Công tác huy động nguồn lực	13
8	Công tác kiểm định chất lượng và XD trường chuẩn quốc gia	14
9	Công tác phổ cập	15
10	Công tác kiểm tra nội bộ trường học	15
11	Thực hiện các phong trào thi đua	15
12	Công tác cải cách hành chính, ứng dụng CNTT	17

13	Công tác tuyên truyền và dân vận chính quyền	18
14	Công tác y tế trường học	19
15	Công tác an ninh trường học, CTNTT,PCCC....	20
16	Quản Lý hành chính, BC thống kê, kế hoạch	21
17	Thi đua khen thưởng	22
VI	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	22

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An Quyết định Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ công văn số 1954/SGD&ĐT- GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở GD & ĐT Nghệ An; Công văn số 752 /PGD&ĐT-MN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với bậc học Mầm non;

- Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ.UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025;

- Căn cứ Công văn số 1966/SGDĐT- KHTC ngày 05/9/2024 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025;

- Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Diễn Hoàng là xã nằm gần vùng ven biển cách trung tâm huyện gần 20 km về phía đông bắc. Có diện tích tự nhiên là 677,48 ha, dân số 7.505 người, với 1817 hộ, có 09 xóm. Tỷ lệ gia tăng dân số hàng năm là 0,95%. Kinh tế tăng trưởng hàng năm đạt 9,0% /năm, thu nhập bình quân đầu người hiện nay là 46 triệu/người/năm. Đến nay xã có 8/9 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa, 04 đơn vị đạt đơn vị văn hóa, 9/25 dòng họ đạt dòng họ văn hóa. Nhân dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp và buôn bán nhỏ, có làng nghề làm trống là nghề truyền thống; nhân dân có truyền thống hiếu học; cấp uỷ Đảng, Chính quyền luôn quan tâm và đầu tư cho công tác giáo dục xã nhà. Xã Diễn Hoàng đã về đích nông thôn mới năm 2018; kinh tế đang trên đà phát triển, chính trị ổn định, an ninh luôn được giữ vững. Cả 03 trường học đều được công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia, trong đó trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Xã đạt Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; Phổ cập Giáo dục tiểu học mức độ 2 và Phổ cập giáo dục THCS hàng năm vững chắc. Tuy nhiên số dân trong độ

tuổi lao động trẻ đi làm ăn xa tỷ lệ cao nên việc quan tâm chăm sóc con cái hạn chế. Điều kiện kinh tế của người dân đa số chưa khá giả, một số hộ còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ giàu, hộ phát triển kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn ít.

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp với nhiều chủng mới nên ảnh hưởng đến công tác CSGD trẻ. Ý thức phòng dịch của một bộ phận người dân chưa cao, còn chủ quan. Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

Năm học 2024-2025 xã Diễn Hoàng có 558 cháu trong độ tuổi. Trong đó: Trẻ nhà trẻ: 227 cháu; trẻ mẫu giáo: 299 cháu. Cụ thể: Trẻ sinh năm 2019: 116 cháu;; trẻ sinh năm 2020: 75 cháu; trẻ sinh năm 2021: 108 cháu; trẻ sinh năm 2022: 95 cháu; trẻ sinh năm 2023: 125 cháu; trẻ sinh năm 2024: 39 cháu. Trẻ khuyết tật 02 cháu và 4 cháu khó khăn ngôn ngữ, thể chất.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Đội ngũ CBGVNV hiện có 32 người. Trong đó CBQL 3; giáo viên: 20; NV: 9 (NVKT: 01; NVYT: 1 (HĐ); NVNA: 6; NVBV: 1. Trình độ Đại học: 12 tỷ lệ 37,5%; Cao đẳng: 13, tỷ lệ 40,6% (Trong đó có 6 GV đang học ĐH); TCNA: 4, SCNA: 02: 1 NVBV được tập huấn nghiệp vụ.

Cán bộ, GVN NV được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị, chuyên môn. Tập thể CB, GV, NV đoàn kết, nhiệt tình, có ý thức học hỏi và phấn đấu rèn luyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đề ra.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị.

Nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng là 5.053.2 m², diện tích khuôn viên đủ rộng theo quy định; có biển trường, tường bao quanh, sân trường được quy hoạch phù hợp, có 7 loại đồ chơi ngoài trời bảo đảm an toàn;

Trường có 11 phòng học/11 nhóm lớp với tổng diện tích 520m² bình quân 1,7m²/trẻ. 11 phòng học bán kiên cố vừa là phòng sinh hoạt chung, vừa làm phòng ngủ cho trẻ. Nhà trường có 01 phòng GDNT có diện tích 50 m², thiết bị bảo đảm.

Phòng sinh hoạt chung có đủ các thiết bị theo quy định. Nhà trường có phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng phòng hành chính quản trị, văn phòng, Phòng y tế ; phòng nhân viên 12m². Nhà bảo vệ, thường trực, khu vực để xe và 02 công trình vệ sinh cho CBGVNV bảo đảm. Trường có 01 bếp ăn được xây dựng kiên cố với diện tích 150.5 m². Bếp cơ cấu theo quy trình bếp 1 chiều, thiết bị hiện đại. Có 6/6 lớp 5 và 4 tuổi có đầy đủ các danh mục trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo quy định. .

Tuy nhiên các phòng sinh hoạt cho trẻ một số phòng sơn tường, gạch nền bị xuống cấp, hiên trước, sau không bảo đảm, chưa có phòng ngủ, hầu hết công trình vệ sinh chưa bảo đảm, kho các lớp không có, sân trường trũng nước khi mưa, vườn trường thấp ngập

nước thường xuyên; Một số đồ chơi ngoài trời như cầu trượt bị hư hỏng và phải sửa chữa thường xuyên địa phương đang có thực hiện quy trình mở rộng đất và xây dựng 10 phòng học giai đoạn 2022-2025 nên một số hạng mục không dám sửa chữa, cải tạo vì vậy mà chưa bảo đảm theo quy định.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo trực tiếp và sự quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt của PGD&ĐT Diễn Châu. Cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân xã Diễn Hoàng thật sự quan tâm, chăm lo cho giáo dục xã nhà nói chung cho giáo dục mầm non nói riêng. Giai đoạn 2022-2025 là giai đoạn mà địa phương đang ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao; nhiệt tình, yêu nghề, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái tốt. Một số giáo viên có năng lực chuyên môn khá, tốt; chịu khó, tự giác trong công việc. Nhà trường có nhiều giáo viên khéo tay, có năng khiếu và sáng tạo trong làm đồ dùng, đồ chơi, khai thác sử dụng đồ dùng dạy học.

- Kết quả thực hiện chuyên đề; chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ các năm trước tương đối tốt;

- Đa số phụ huynh quan tâm đến công tác CSGD trẻ, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học;

3.2. Khó khăn:

- Kinh tế của địa phương khó khăn nên nguồn lực đầu tư cho giáo dục nói chung, cho trường mầm non nói riêng hạn chế;

- Tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp, thời tiết diễn biến cực đoan nóng, lạnh, mưa thất thường ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và trẻ. Vấn đề kiểm soát ATTP gặp khó khăn.

- Giáo viên chưa đủ 2 cô/lớp nên phân công nhiệm vụ khó khăn, cường độ làm việc cao. Tỷ lệ đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 chưa cao (9/20, tỷ lệ 45,0%). Một số giáo viên còn hạn chế trong phát triển chương trình GDMN, trong UDCNTT và sử dụng trí tuệ nhân tạo cũng như khai môi trường cho trẻ hoạt động và ĐMPPCSGD trẻ.

- Phòng học cũ do xây dựng lâu năm nên xuống cấp, không bảo đảm diện tích theo quy định, gạch lát nền bị mất men, tường bong tróc, diện tích không bảo đảm; một số thiết bị các lớp dưới 5 tuổi chưa đầy đủ; công trình vệ sinh của trẻ 5 tuổi, 3 tuổi không bảo đảm về diện tích, số lượng bồn cầu, không thuận tiện cho trẻ sử dụng; hiên chưa bảo đảm diện tích, kho thiếu và tạm bợ. Sân chơi trũng nước; vườn trường thấp ngập nước thường xuyên

dẫn đến việc bố trí môi trường hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở ngoài trời bị hạn chế; môi trường ngoài lớp học chưa phong phú, chưa đẹp.

- Thiếu phòng giáo dục thể chất, phòng tin học, ngoại ngữ.

- Hầu hết phụ huynh là thuần nông, công nhân đời sống kinh tế còn khó khăn, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ còn hạn chế. Nhiều trẻ chuyển đi, chuyển đến thất thường để theo bố mẹ nên khó khăn cho công tác điều tra, phổ cập và xây dựng kế hoạch.

- Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi cuối năm học còn cao so với mặt bằng chung của huyện và tăng cao hơn khi vào đầu năm học, đặc biệt là đối tượng trẻ mới vào trường năm đầu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

1.1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường. Chấp hành sự phân công, phân cấp của các cấp quản lý; tự chủ, tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường và trong thực hiện chương trình GDMN.

1.2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, cho CBGVNV; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương và xu thế hội nhập; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”; Chú trọng xây dựng môi trường cho trẻ thực hành trải nghiệm, phát triển thể chất đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Tham gia học tập để tiếp cận mô hình “Thí điểm trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”; mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

1.4. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển nhà trường, rà soát Kế hoạch chiến lược nhà trường gắn với việc tham mưu với địa phương đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, quy hoạch, thiết kế xây dựng lại khuôn viên, CSVC nhà trường; duy trì số lượng trẻ đến trường chuyên cần; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị các điều kiện phổ cập trẻ Mẫu giáo.

1.5. Hợp đồng đủ giáo viên, nhân viên theo định biên huyện giao; tập trung bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

1.6. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; quan tâm trẻ gia đình hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi, trẻ có khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có bố mẹ làm việc ở khu công nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1: Xây dựng trường công nhận lại “Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1”

2.2. Danh hiệu tập thể:

- Nhà trường: Phần đầu đạt “**Tập thể Lao động tiên tiến**”

- Tổ lao động tiên tiến: 2 tổ; Tổ lao động Xuất sắc: 01 tổ

- Nhóm, lớp tiên tiến: 100%; Nhóm, lớp TTXS: 30-40%.

2.3. Chỉ tiêu cá nhân:

- Giáo viên giỏi trường: 15-17 người; phần đầu có 01 giáo viên giỏi tỉnh.

- 90 % trở lên CBGVNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Bằng khen UBND tỉnh: 01; GK UBND huyện: 01; CSTĐ CS: 5-7 người.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học *(Có Phụ lục 1 đính kèm)*

1.2. Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các độ tuổi *(có Phụ lục 1 đính kèm)*

2. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề *(Có Phụ lục 2 đính kèm)* Bao gồm các chuyên đề sau:

2.1. *Kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.*

2.2. *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;*

2.3. *Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.*

2.4. *Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.*

3. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- *Làm quen tiếng Anh và học múa dành cho trẻ mẫu giáo (có PL 3 đính kèm)*

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường, huy động số lượng trẻ.

a) Chỉ tiêu

Thực hiện Quyết định số 1244/QĐ.UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện Diễn Châu về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025; Quyết định số 2920/QĐ.UBND ngày 10/9/2024 của UBND huyện Diễn Châu Về việc điều chỉnh Điều 1, Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Diễn Châu: Quy mô 11 nhóm lớp : Trong đó có 02 nhóm trẻ và 9 lớp mẫu giáo (03 lớp MG 3-4 tuổi; 02 lớp MG 4-5 tuổi và 04 lớp MG 5-6 tuổi). Tổng số trẻ huy động đến trường:

291 cháu. Trong đó: Nhà trẻ 40 cháu; Mẫu giáo 251 cháu. Huy động 100% trẻ MG 5 tuổi đến trường, Duy trì sỹ số trong suốt cả năm học.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An.

b) Biện pháp

- Tham mưu với địa phương, với Ban phổ cập xã phối hợp các xóm và với 2 nhà trường Tiểu học, THCS và 2 cơ sở GDMN tư thực trên địa bàn xã để thực hiện tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi. Phối hợp với Công an xã và tư pháp xã để thực hiện công tác điều tra, theo dõi nhân khẩu chuyển đi, chuyển đến để làm tốt hơn, chính xác hơn trong công tác điều tra và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh.

- Làm tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường trong từng năm học và giai đoạn .

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

a) Chỉ tiêu

- Bảo đảm 100% trẻ an toàn tuyệt đối cả thể chất lẫn tinh thần.

- 100% trẻ ăn bán trú và uống sữa học đường tại trường; bảo đảm mức ăn tối thiểu 20.000đ/ngày/trẻ;

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe đầu năm học và phần đầu trẻ được khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 1 lần/năm. Phần đầu cuối năm học Tỷ lệ trẻ SDD còn dưới 3%; trẻ thấp còi còn dưới 4,5%, không chế trẻ thừa cân, béo phì, phần đầu tỷ lệ dưới 0.2%;

- 100% trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, 5-6 tuổi có thói quen, đánh răng sau bữa ăn; trẻ 3-4 tuổi, trẻ nhà trẻ có thói quen súc miệng sau khi ăn.

- 100% trẻ mẫu giáo rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng thao tác vệ sinh theo quy định; có thói quen rửa tay trước khi ăn, sau khi đi đại, tiểu tiện. Có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp và môi trường;

- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên chăm sóc theo quy định và cho trẻ làm quen với việc tự rửa tay, lau mặt theo quy trình vào cuối năm học.

- Đảm bảo 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt cần 93-96% . Trong đó: Trẻ MG 5-6 tuổi trên 95%; Nhà trẻ: 90-94%; MG dưới 5 tuổi: 92-95%.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 100%;

- Trẻ khuyết tật học hoà nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%; 100% trẻ có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động tại trường.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt 100%;

- 96-98% trẻ mẫu giáo; 93-96% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của chương trình GDMN.

- 100% nhóm lớp thực hiện tốt chuyên đề; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Phối hợp gia đình cộng đồng xã hội CSGD trẻ”; “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi từ MN lên Tiểu học”; mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học”.

- 100% trẻ được giáo dục kỹ năng sống phù hợp độ tuổi. Khuyến khích phụ huynh cho trẻ mẫu giáo học chương trình làm quen với tiếng Anh, năng khiếu múa theo độ tuổi.

b) Biện pháp

- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho CBGVNV về bảo đảm an toàn cho trẻ: CBQL, GV, Nhân viên thường xuyên kiểm tra, tự rà soát phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, có biện pháp khắc phục kịp thời. Đặc biệt hệ thống điện, trần nhà, công trình vệ sinh, các đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các giá, bàn, thiết bị trong lớp. Tuyệt đối không cho trẻ đến gần bếp ăn, quản lý trẻ toàn thời gian ở trường. Đặc biệt chú ý giờ đón, trả trẻ, giờ ăn, ngủ, vệ sinh.

- Rà soát các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN ngay đầu năm học. Cùng với địa phương, Phụ huynh đưa ra giải pháp và lộ trình thực hiện: Nhà trường Hoàn thiện, khắc phục một phần nội dung của tiêu chí 3 trong năm học. Địa phương hoàn thiện các tiêu chí 3,16,18,19 vào năm 2024. Tiêu chí 38: Tham mưu với PGD và UBND huyện, tỉnh để đảm bảo tỷ lệ giáo viên tối thiểu 2 cô/lớp cho các năm học sau.

- Phối hợp với phụ huynh, các đoàn thể trong xã để phát hiện nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ kịp thời cả ở trường lẫn ở gia đình trẻ.

- Tổ chức hướng dẫn cho 100% CBGVNV thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định;

- Tổ chức cho 100% CBQL, GV, NV được quán triệt và cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

- Phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi dưỡng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nhân viên nấu ăn đổi mới cách chế biến món ăn, xây dựng thực đơn không trùng lặp giữa các thứ trong 02 tuần.

- Triển khai các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ tại trường cho trẻ theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016.

- Bổ sung thiết bị bếp; Bố trí và sử dụng hiệu quả bếp ăn hiện có.

- Nghiêm túc thực hiện ký kết thực phẩm với các đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng và lưu nghiệm thức ăn cho trẻ đảm bảo theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn. Phân đầu mỗi tháng cải tiến 1 món ăn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định thu chi trong công tác nuôi dưỡng. Thanh quyết toán và lên bảng tài chính công khai kịp thời trong ngày.

- Bồi dưỡng thêm cho nhân viên nấu ăn về kỹ năng nghiệp vụ chế biến các món ăn cho trẻ, đa dạng các món ăn giúp cho trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất và đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi.

- Hợp phụ huynh để tuyên truyền, hướng dẫn và phối kết hợp trong CSND trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Sữa học đường”; vận động phụ huynh cho trẻ uống sữa bảo đảm chất lượng. Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh tăng cường cho trẻ vận động, tắm nắng, uống sữa và có chế độ dinh dưỡng hợp lý để cải thiện chiều cao cho trẻ.

- Quy hoạch và phối hợp với Công đoàn, Hội phụ nữ, Hội CCB, phụ huynh, Đoàn TN tăng cường làm vườn rau dinh dưỡng trong vườn trường, cố gắng đáp ứng nhu cầu về rau xanh trong trường.

- Chỉ đạo các lớp sắp xếp nhóm lớp gọn gàng, sạch sẽ. Giáo viên tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ tại trường; xây dựng các bài tập phát triển chiều cao, bài tập vận động cho trẻ béo phì, quan tâm chế độ ăn của trẻ suy dinh dưỡng thấp còi.

- Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch và thỏa thuận với phụ huynh để có kinh phí tổ chức bán trú cho trẻ như: Bổ sung thiết bị bếp, đồ dùng ăn, uống, chi phí phát sinh do thực hiện công tác bán trú theo quy định

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch và phát triển Chương trình GDMN cho toàn bộ cán giáo viên. Giao quyền tự chủ và khuyến khích giáo viên phát triển chương trình GDMN theo quan điểm toàn diện, tích hợp, phù hợp với tình hình thực tiễn của lớp, của địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đầy đủ, kịp thời từ đầu năm học;

- BGH cùng các tổ chuyên môn rà soát việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình; rà soát các tiêu chí của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” để gắn kết vào thực hiện chủ đề năm học” Xây dựng trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”;

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”. Hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên khai thác, tận dụng triệt để môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm lớp; tận dụng thiết bị, đồ dùng đã có, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có địa phương để hướng dẫn trẻ hoạt động hiệu quả.

- Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo

dục theo hướng trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, khám phá môi trường thiên nhiên, kỹ năng làm việc nhóm, đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế; Tổ chức các hoạt động tham quan dã ngoại phù hợp. Mạnh dạn lựa chọn áp dụng các hình thức, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu chương trình GDMN, điều kiện của trường, của lớp như ứng dụng GD STEEM và PPGD Montessori vào chương trình GDMN.

- Đẩy mạnh việc đổi mới, đa dạng hóa hình thức, cách thức sinh hoạt tổ chuyên môn, nội dung sinh hoạt tổ phải xây dựng sát đúng, đáp ứng nhu cầu của tổ ...nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ: Yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá trẻ : Đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối giai đoạn (cuối độ tuổi) kịp thời, thực chất; đánh giá sự phát triển của trẻ theo quan điểm đánh giá sự tiến bộ của từng cá nhân trẻ dựa trên mức độ đạt được so với kết quả mong đợi của chương trình; Từ đó giáo viên xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, kinh nghiệm của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Không tạo áp lực về thành tích; không so sánh, xếp loại trong đánh giá trẻ;

- Tăng cường phối hợp với Phụ huynh và cộng đồng tổ chức các hoạt động, sân chơi của trẻ về GDATGT, tiếp tục thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; củng cố và phát huy ‘Cổng trường ATGT’; lồng ghép hiệu quả các nội dung GDATGT trong thực hiện chương trình GDMN.

- Nhà trường phối hợp với phụ huynh làm tốt công tác tuyên truyền và lựa chọn chương trình tài liệu do Bộ GD&ĐT quy định; chọn trung tâm, có chất lượng để tiến hành dạy trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, Múa; Bố trí thời gian, phòng học, lịch học các lớp phù hợp; làm tốt công tác quản lý và phối hợp để giám sát, kiểm tra chất lượng đầu ra. Thực hiện các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2014.

- Giao các đồng chí Hiệu phó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, triển khai đúng tiến độ; Tổ chức các buổi hội thảo, các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu về chuyên đề, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc cho giáo viên trong quá trình thực hiện.

3. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động tại trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

b) Biện pháp

- CBGVNV rà soát, tìm hiểu nắm bắt cụ thể hoàn cảnh, đặc điểm của từng trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có khó khăn trong học tập, sinh hoạt nhưng chưa đến mức độ công nhận trẻ khuyết tật;

- Theo dõi đánh giá, phân loại trẻ khó khăn để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

- Phối hợp với gia đình, Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể để hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ, phát hiện sớm trẻ có khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt. Thực hiện đầy đủ chính sách cho trẻ khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

4. Công tác tổ chức trong nhà trường và Xây dựng đội ngũ.

6.1. Công tác tổ chức:

- Kiện toàn Hội đồng trường; thành lập các tổ chuyên môn; Thành lập các Hội đồng khác trong trường theo quy định. Lấy phiếu tín nhiệm và thực hiện các quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, Quyết định công nhận trong tháng 9/2023 và báo cáo với PGD&ĐT .

6.2. Xây dựng đội ngũ

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo định biên của tỉnh.

- 100% CBGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao, ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo; không bạo hành trẻ, bảo đảm an toàn cho trẻ; thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

- 100% cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng và tự học, tự bồi dưỡng sử dụng đàn, bồi dưỡng công nghệ thông tin...

- 100% NVND tham gia tập huấn chế biến món ăn cho trẻ và tập huấn kiến thức về VSATTP. Động viên, tạo điều kiện cho 6 giáo viên đang học nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ trên chuẩn GVMN theo Luật Giáo dục 2019.

-100% CBGV UDCNTT, biết sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và khai thác nguồn tài nguyên trên internet để dạy học;

- 100% giáo viên biết xây dựng kế hoạch phù hợp nhóm lớp, phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp; tạo môi trường cho trẻ hoạt động theo hướng mở và đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức thi GVG cấp trường, có 15-17 GV đạt.

- 100% CBGVNV nhân viên được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Phần đầu 90% trở lên CBGVNV được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP, không có viên chức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Có 100% CBQL tự xếp loại khá và tốt theo chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; 90% trở lên GV tự xếp loại khá, tốt theo quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN do BGD&ĐT ban hành. Trong đó 60-70% xếp loại tốt. Không có CBGVNV xếp loại chưa đạt.

4.3. Biện pháp:

- Thực hiện hợp đồng nhân viên nấu ăn bán trú tại trường theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định về số lượng việc làm, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và điều kiện sức khỏe của nhân viên nấu ăn.

- Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên mầm non. Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn đi đôi với nâng cao phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hướng dẫn GV học lựa chọn nội dung và tự học khoa học, hiệu quả.

- Sắp xếp, phân công công việc phù hợp với năng lực chuyên môn và điều kiện thực tiễn của từng CBGVNV.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp GDMN với các trường trong và ngoài huyện. Nhân rộng những sáng kiến kinh nghiệm hay và kết quả tốt của Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non.

- Giao cho 2 đồng chí Phó hiệu trưởng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho từng giáo viên một cách phù hợp (Bồi dưỡng GV mới, GV giỏi, GV hạn chế các lĩnh vực....), .

- Thường xuyên thăm lớp, dự giờ. Tổ chức các tiết dạy thể nghiệm để giáo viên tham khảo, rút kinh nghiệm.

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, giao quyền tự chủ và hỗ trợ các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp. Tích cực sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, thống nhất cao trong trường, vượt khó để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học. Đổi mới hình thức, phương pháp họp hội đồng nhà trường để tạo niềm vui, tạo động lực tích cực cho CBGVNV.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán cấp trường đủ về số lượng, có đạo đức tốt, nhiệt huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo yêu cầu của cấp trên đến tận cán bộ quản lý, giáo viên.

- Thực hiện phân công chức năng nhiệm vụ cho CB, GV, NV phù hợp với năng lực và điều kiện cá nhân và theo yêu cầu công việc.

- Đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho CBGVNV.

- Phát động các phong trào thi đua, đánh giá và động viên khen thưởng kịp thời đối với những CBGV đạt thành tích cao.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN; đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non để đảm bảo chất lượng của đội ngũ tương xứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng. Gắn kết quả xếp loại GV, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng với kết quả đánh giá chất

lượng toàn diện của trường, lớp phụ trách nhằm nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân trước công việc được phân công.

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu

Thực hiện đúng kế hoạch mua sắm, tu sửa CSVC, trang thiết bị trường học, năm học 2024-2025; rà soát, bổ sung điều chỉnh khi cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế trong từng giai đoạn.

- Quản lý, bảo quản và sử dụng CSVC, Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi hiệu quả.

- Tham mưu với UBND xã mở rộng diện tích đất, sớm thực hiện kế hoạch xây dựng 10 phòng học mới.

- Nhà trường chủ động tu sửa Hệ thống điện, nước và mua bổ sung thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học bảo đảm cơ bản yêu cầu tối thiểu, tôn tạo môi trường trong và ngoài lớp học từ nguồn ngân sách, nguồn tài trợ và nguồn khác.

Tổng số tiền: 263.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng*). Trong đó: Nguồn học phí và ngân sách: 127.000.000 đồng; nguồn chi phí bán trú: 27.000.000 đồng; nguồn tài trợ giáo dục: 99.700.000 đồng; nguồn khác: 10.000.000 đồng. (*Chi tiết có phụ lục 4 đính kèm*)

b) Biện pháp

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch mua sắm CSVC phù hợp với điều kiện nhà trường, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên những hạng mục cần thiết.

- Quản lý, bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có. Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo các chủ đề giáo dục.

- Đưa vào thi đua và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận trong khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng.

6. Công tác huy động nguồn lực

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định. Thực hiện cam kết với Phòng GD&ĐT về thực hiện các khoản thu theo quy định, không lạm thu; 100% phụ huynh nộp tiền qua tài khoản;

- Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính trong năm phù hợp; bảo đảm đúng nguyên tắc thu chi theo quy định; bảo đảm cân đối trong thu chi phù hợp và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về chế độ chính sách cho CBGVNV và trẻ.

Dự kiến: Huy động các nguồn lực 5.859.591.000 đồng (Bao gồm ngân sách cấp, thu học phí, huy động tài trợ giáo dục, chi phí bán trú và các nguồn thu hợp pháp khác). (*Chi tiết có phụ lục 4 đính kèm*)

b) Biện pháp

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh, nhân dân.
- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá qui định. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đảm bảo đúng qui định về công tác quản lý tài chính. Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ năm học.
- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường vận động tài trợ các nguồn lực tài chính để phát triển giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT. Các nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình ngân sách của đơn vị.
- Bảo đảm đúng nguyên tắc thu chi theo quy định. Sử dụng biên lai, phiếu thu hợp lệ do ngành tài chính phát hành. Thực hiện 100% thu không dùng tiền mặt các khoản thu: Học phí, chi phí bán trú và tiền ăn của trẻ; Cuối tháng quyết toán công khai các khoản thu cho từng trẻ để phụ huynh biết. Thực hiện nộp các khoản thu vào kho bạc nhà nước theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ bảo đảm các nguyên tắc theo các quy định hiện hành; thực hiện nghiêm túc quy định về tài chính trong việc thu - chi.
- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời về chế độ chính sách cho CBGVNV và trẻ.
- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học trong thu chi tài chính. Thực hiện nghiêm túc quy định về Công khai, báo cáo, kiểm kê tài chính theo quy định.
- Thành lập Ban mua sắm CSVC thiết bị nhà trường; ban tiếp nhận nguồn tài trợ ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CB, GV, NV trong mua sắm, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định.
- Thực hiện tối đa việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

7. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu.

Xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường theo Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GD, Phòng GD&ĐT. Xây dựng trường CQG mức 1 (Kiểm tra công nhận lại).

b) Biện pháp

- Trên cơ sở tự đánh giá nhà trường đề ra soát lại các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo Quy định. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng CSGD trẻ; Tham mưu và đề nghị UBND huyện- Phòng GD&ĐT bổ sung định biên

giáo viên cho nhà trường; tham mưu với địa phương để có sớm mở rộng diện tích đất, xây dựng thêm phòng học, phòng chức năng bảo đảm yêu cầu của trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Dự kiến năm 2025 hoàn thiện các tiêu chuẩn làm báo cáo và làm tờ trình đề nghị cấp trên thẩm định công nhận lại.

8. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu

- Duy trì củng cố và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi bền vững, chuẩn bị các điều kiện để phổ cập trẻ dưới 5 tuổi. Tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo.

b) Biện pháp:

- Tham mưu với địa phương xây dựng kế hoạch; phối hợp với các nhà trường, các xóm thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm ESCI (phần mềm online của Bộ GDĐT) đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo các điều kiện, chất lượng phổ cập;

- Ưu tiên bố trí đủ phòng học, thiết bị, ĐDDC; bảo đảm hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh cho trẻ; bố trí giáo viên đủ về số lượng, có năng lực cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

9. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện ít nhất 9 cuộc tự kiểm tra nội bộ theo các chuyên đề.

- Thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, ghi chép, đánh giá, rút kinh nghiệm

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên.

b) Biện pháp

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Sở, Phòng.

- Tăng cường kiểm tra thường xuyên, nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, đánh giá chất lượng các lớp theo quy định đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ. Tạo động lực khích lệ cho giáo viên thi đua phấn đấu;

- Chú ý đến công tác xử lý sau kiểm tra: Nêu gương những bộ phận, cá nhân làm tốt, nhắc nhở phê bình và có kế hoạch bồi dưỡng những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ.

10. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

100% CBGVNV đăng ký thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động do Bộ GDĐT, Tỉnh và ngành phát động:

- 100% CBGVNV đăng ký thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với việc nâng cao đạo đức nhà giáo trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Nói không với bạo lực học đường, giữ được phẩm giá, cốt cách của nhà giáo trong xã hội.

- 100% CBGVNV đăng ký nội dung thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” do ngành phát động;

- Phần đầu 100% CBGV Không vi phạm qui chế chuyên môn, qui chế thi cử, quy định đánh giá xếp loại tập thể, giáo viên; 100% CBGV Không vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với bạo hành trẻ.

- 100% CBGVNV tham gia tích cực và hiệu quả các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện.

- Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên và thi đua chuyên đề:

- + Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua; “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” (giai đoạn 2021-2025): 100% CBQL Đổi mới, sáng tạo nâng cao công tác quản lý, quản trị nhà trường, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý; 100% giáo viên, nhân viên đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, phong phú, tạo nhiều cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm; đổi mới phương pháp giảng dạy, trong phối hợp với Phụ huynh và trong đánh giá trẻ;

- + Cán bộ công chức thi đua thực hiện văn hoá công sở”: Xây dựng trường học an toàn, sáng, xanh, sạch, đẹp và CBGVNV thực hiện nghiêm kỷ cương, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ;

- + Thực hiện phong trào thi đua:” Nghề An chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”: CBQL tiếp tục tham mưu với địa phương để hoàn thiện tiêu chí 5; nhà trường thực hiện tốt tiêu chí 14

b) Biện pháp

- Tuyên truyền : Luật thi đua khen thưởng và chuyển tải kịp thời các văn bản liên quan đến thực hiện công tác thi đua- khen thưởng đến tận CBGVNV;

- Cán bộ giáo viên nhân viên đều phải tự giác thực hiện đăng ký việc làm cụ thể trong các cuộc vận động và phong trào với những nội dung thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao và ý thức trách nhiệm của người giáo viên.

- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng cụ thể, sát thực; khen thưởng động viên, biểu dương kịp thời những các nhân, tổ khối thực hiện tốt các phong trào theo giai đoạn.

- Tổ chức các cuộc thi theo chủ đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Ngày Hội thể thao của bé; Thi và giao lưu văn nghệ, các hoạt động trải giữa các lớp trong ngày hội, ngày lễ; Thi đua trong công tác phối hợp; thi giáo viên giỏi trường.

11. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chỉ tiêu

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp.

- Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong cơ quan theo hướng khai thác tối ưu các nguồn lực, tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định quản lý hành chính: Nội quy cơ quan, Quy chế thi đua, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong nhà trường.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC; Tiếp tục lựa chọn và triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ trong nhà trường như: quản lý bán trú, chăm sóc giáo dục trẻ, điểm danh, chấm ăn online, báo cáo thống kê... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo hiệu quả.

- Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch giáo dục, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, hồ sơ theo dõi trẻ...; chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên; chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhà trường.

b) Biện pháp

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CB-GV-NV hiểu đúng, hiểu đủ về CCHC.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của CB-GV-NV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn phòng và CB-GV-NV trực tiếp giải quyết TTHC.

- Gắn trách nhiệm của từng CB-GV-NV trong CCHC; việc thực hiện CCHC là tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ công tác CCHC; đưa nội dung kiểm tra CCHC vào các kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên trong trường

- Linh hoạt ứng dụng phương thức họp online để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên một cách hiệu quả.

12. Công tác dân chủ cơ sở, tiếp dân

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học và Công khai minh bạch trong nhà trường theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành.

- Xây dựng kế hoạch Công khai và nghiêm túc thực hiện.
- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân vào ngày 24 hàng tháng.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục tuyên truyền quán triệt các văn bản đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH- 15; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông Tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Thành lập ban thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ tổng kết hàng năm....

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch trong các cuộc họp, trên bảng tin của trường, trên thông tin đại chúng về công tác nhân sự, công tác tuyển sinh, công tác vận động tài trợ, các chế độ chính sách liên quan đến giáo dục mầm non..

- Tổ chức công khai và niêm yết công khai theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành

- Gắn việc thực hiện QCDCCS với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục vận dụng Văn phòng nhà trường làm phòng tiếp công dân và thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân.

13. Công tác tuyên truyền và công tác dân vận chính quyền

a) Chỉ tiêu:

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của CBGVNV. Tuyên truyền kịp thời các chủ trương chính sách liên quan đến bậc học mầm non.

- Tuyên truyền các nội dung chăm sóc giáo dục trẻ: Phòng chống dịch bệnh; Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo khoa học, chăm sóc trẻ Suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì; Công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ; Công tác Kiểm định chất lượng trường mầm non, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và các tới cấp uỷ Đảng, chính quyền nhân dân và phụ huynh.

- Thực hiện có hiệu quả “mô hình Phối hợp gia đình nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nâng cao trách nhiệm của CBGVNV, đổi mới lề lối làm việc theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân.

b) Biện pháp

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Tăng cường sử dụng mạng xã hội fb,zalo, lập trang Website của trường để tuyên truyền đến cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội

- Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền. Bồi dưỡng cho CBGVNV về kỹ năng khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển cho nhà trường.

-Truyền truyền qua các buổi họp hàng tháng trong nhà trường về công tác dân vận chính quyền

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị xóm, các đoàn thể để thực hiện.

14. Công tác y tế trường học

a) Chỉ tiêu:

- Phòng và kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh. Các dịch bệnh theo mùa, không để lây lan trong trường học.

- Có đủ các điều kiện theo yêu cầu của phòng y tế học đường, quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

- Bảo đảm yêu cầu về CSVC, nguồn nước theo quy định tại Thông tư Liên tịch số13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm 100% trẻ em dưới 6 tuổi có thẻ BHYT và được hưởng chế độ BHYT theo quy định.

- Đảm bảo môi trường nhà trường xanh-sạch-an toàn.

- Nhân viên y tế hoạt động đúng chức năng

- Bảo đảm ATVSTP trong nhà trường.

b) Biện pháp:

- Hợp đồng nhân viên y tế và kiện toàn Ban chỉ đạo y tế trường học các trường, xây dựng kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học, kế hoạch tuyên truyền giáo dục, sức khỏe, kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện theo các quy định Thông tư Liên tịch số13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với trạm y tế để CSSK ban đầu cho trẻ và phòng chống dịch bệnh;
- Nhân viên y tế thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trách nhiệm trong công việc.
- Nhà trường bổ sung CSVC, trang bị phòng y tế theo quy định.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, đồ dùng đồ chơi
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về ATTP trong nhà trường đối với bếp ăn bán trú.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh và phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.

15. Đảm bảo an ninh trường học, phòng chống tai nạn, thương tích, bạo hành trẻ em, giao thông, phòng cháy chữa cháy, tệ nạn xã hội trong toàn trường.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Thông tư liên tịch số 34/2009/TTLT-BGDĐT-BCA về công tác bảo vệ an ninh, trật tự trong trường học và cơ sở giáo dục; Quyết định số 46/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 31/TT-BGDĐT ngày 23/10/2009 về Ban hành quy định về công tác phòng chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; bảo đảm 100% trẻ, CBGVNV và CSVC an toàn.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo về an ninh trật tự, về an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, PCCC trong nhà trường.
- Tăng cường vai trò của chi bộ Đảng trong nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức trong nhà trường thực hiện Chỉ thị 34/CT-TU của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác Đảng trong trường học”, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Ban hành nội quy của nhà trường, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Pháp luật, các qui định về an ninh trật tự và nội qui của nhà trường. Xử lý nghiêm minh và kịp thời các hiện tượng giáo viên, nhân viên vi phạm qui định về an ninh trật tự, nội qui của nhà trường.
- Thực hiện nghiêm các qui định về bảo vệ cơ quan, ban hành qui chế làm việc của nhân viên bảo vệ trong việc bảo đảm an ninh trật tự và cơ sở vật chất của đơn vị.
- Phối hợp tích cực với công an địa phương về xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong trường học, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trộm cắp tài sản nhà trường, tài sản trong trường học. tập huấn cho CBGVNV và học sinh 4, 5 tuổi

- Thực hiện việc ký cam kết về thực hiện an ninh trật tự, về thực hiện an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy giữa nhà trường với các tổ chức Công đoàn, và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh.

- Tổ chức lồng ghép về giáo dục sức khỏe cho trẻ, lồng ghép giáo dục ATGT, PCCC, PCTNTT cho trẻ qua các hoạt động hàng ngày; quản lý trẻ tốt trong các hoạt động, đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn theo đúng quy định .

- Coi trọng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm cảnh quan sư phạm, xây dựng trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, thực hiện an ninh trật tự trường học, ngăn chặn sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào nhà trường

16. Quản lý hành chính; báo cáo thống kê, kế hoạch.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, phân định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, không bỏ sót đầu việc, tránh chung chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và ngành: Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng tích cực nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDMN; Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế, Quy định trong trường phù hợp; Xây dựng các văn bản tham mưu với các cấp có thẩm quyền về những lĩnh vực liên quan. Xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước để chỉ đạo CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và kế hoạch hóa công tác quản lý, tập trung đối với những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Cụ thể hóa kế hoạch của từng nội dung, từng học kì, từng tháng. Xây dựng kế hoạch của nhà trường cụ thể, có các giải pháp khả thi và phải được cấp thẩm quyền phê duyệt. CBQL theo nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm phê duyệt kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân, kế hoạch nhóm lớp và kế hoạch thực hiện chương trình của từng giáo viên, từng tổ.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến quán triệt đến 100% CBQL, GV, NV các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành. Cập nhật kịp thời các văn bản mới, giao nhiệm vụ, phổ biến và hướng dẫn cho CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành cũng như các nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hộp thư chung để chuyển tải văn bản; thực hiện cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết. Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GVMN.

- Hàng ngày, cử người mở hộp thư, mở phần mềm quản lý văn bản để nhận văn bản kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các vấn đề nội bộ của trường.
- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp và làm tốt công tác thống kê; tiếp tục thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong năm học, kịp thời, chính xác.

14. Công tác thi đua khen thưởng:

Chỉ tiêu như mục 2, phần III.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai đến tận mỗi CBGVNV và các bộ phận trong nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV hợp lý để bảo đảm kế hoạch được thực thi toàn diện, đúng tiến độ.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch một cách nghiêm túc. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, từng bộ phận và mỗi CB, GV, NV (theo Quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm và bổ sung điều chỉnh khi cần thiết; đưa nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân vào Quy chế làm việc của nhà trường.).

- Các tổ, các bộ phận, cá nhân bám sát kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch cho tổ, cá nhân phù hợp và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, và điều chỉnh kế hoạch hợp lý.

- Tổ chức tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch theo tháng, kỳ, năm.

Nơi nhận: ;

- Phòng GD&ĐT (để B/c);
- ĐU, HĐND, UBND xã Diễn Hoàng (để B/c);
- CBGVNV trong trường (để T/h);
- Lưu VP.



Hoàng Thị Tuyết

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CTHĐ TRƯỜNG MN DIỄN HOÀNG**

Trần Thị Liên

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 – 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 179/KH-TMN ngày 25 tháng 9 năm 2024
của Trường MN Diễn Hoàng)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
8/ 2024	- Tổ chức họp HĐSP nhà trường, phân công nhiệm vụ tạm thời CBGCMNV; Thành lập các tổ chuyên môn trong nhà trường. - Khảo sát CSVC nhà trường, Tiếp tục hoàn thành tu sửa CSVC nhỏ; Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tài trợ giáo dục; - Thực hiện công tác tuyển sinh, biên chế trẻ vào các nhóm lớp năm học 2024-2025 - Lao động, vệ sinh trường lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học để chuẩn bị đón trẻ tựu trường; - Bố trí CBGVNV tham dự lớp bồi dưỡng chuyên môn hè do Sở GD&ĐT, Phòng GD tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng hè cho cán bộ giáo viên toàn trường theo kế hoạch. - Thực hiện điều tra Phổ cập - Tuyên truyền phụ huynh mua đủ tài liệu, học liệu cho các nhóm lớp. - Tập văn nghệ, chuẩn bị các điều kiện để khai giảng năm học mới. - Làm tờ trình đề nghị UBND huyện bổ sung giáo viên cho nhà trường. - Tham mưu với địa phương mở rộng diện tích đất, xây dựng phòng học. - Đón trẻ tựu trường: Ngày 26/8/2024.	
9/ 2024	- Tổ chức tốt ngày khai giảng năm học mới 05/9/2024 - Thực hiện chương trình CSGD trẻ từ 09/9/2024. - Huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch; - Họp phụ huynh đầu năm. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và các loại kế hoạch khác trong nhà trường. - Thành lập các Hội đồng trong trường theo quy định; hoàn thiện ổn định công tác tổ chức trong trường. - Họp đồng GV thỉnh giảng, họp đồng thời vụ nhân viên nấu ăn. Phân công nhiệm vụ cho CBGCMNV; Thành lập các tổ chuyên môn trong nhà trường. - Xây dựng các Nội quy, quy chế của nhà trường; Xây dựng bộ hồ sơ nhà trường, hồ sơ tổ CM, nhóm lớp và cá nhân. - Rà soát hồ sơ, cập nhật dữ liệu vào phần mềm QL trường mầm non - Tổ chức Hội nghị CBCC,VC năm học 2024-2025	

	- Phát động và tổ chức cho CBGVNV, các tổ đăng ký danh hiệu thi đua, nhà trường đăng ký danh hiệu thi đua đơn vị năm học 2024-2025 - Xây dựng nề nếp chuyên môn đầu năm học. Tổ chức cho CBGVNV học tập Điều lệ trường mầm non, quy chế chuyên môn, các quy chế khác của trường. - Thực hiện cân đo, kiểm tra sức khỏe đầu năm học . - Kiểm tra nề nếp chuyên môn đầu năm học các nhóm lớp, - Tự kiểm tra điều kiện bảo đảm dạy học đầu năm; Kết hợp rà soát CSVC, Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT. - Thực hiện tu sửa, mua sắm trang thiết bị dạy học theo Kế hoạch đã được duyệt. - Hoàn thành các loại báo cáo thống kê đầu năm. - Rà soát lại Hồ sơ PCGDMTNT năm 2024 và nhập dữ liệu tháng 9/2024 - Hưởng ứng tháng An toàn giao thông do ngành phát động. - Cam kết “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non”. - Tập huấn chuyên đề cho CBGVNV. - Tổ chức tết Trung thu cho trẻ . - Tổ chức ký hợp đồng với các trung tâm và Tổ chức dạy học Tiếng Anh, học múa theo đăng ký tự nguyện của phụ huynh. - Họp Phụ huynh đầu năm.	
10/2024	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện ‘tự đánh giá trường mầm non’ theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/9/2018; - Tự Kiểm tra các khoản thu; - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nề nếp tổ chức CSGD trẻ, kết hợp kiểm tra chuyên đề chuyên đề “XDTMNLTTLT” và công tác phối hợp - Tổ chức các hoạt động cho trẻ nhân ngày 20/10; - Xây dựng 2 hoạt động minh họa thực hiện CTGDMN theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. - Tiếp tục tu bổ tạo môi trường trong và ngoài lớp học - Thi GVG cấp trường năm học 2024-2025 - Nạp đăng ký đề tài SKKN về trường và về PGD&ĐT; Tham dự sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm .	
11/2024	- Phát động phòng trào thi đua lập thành tích chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - <i>Tổ chức “ Ngày hội thể thao” chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt nam 20/11</i> - <i>Tổ chức tọa đàm 20/11 cho CBGVNV</i>	

	- Tự Kiểm tra công tác bán trú, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (tuần 2); - Tự kiểm tra công tác y tế trường học - Hoàn thiện cập nhật dữ liệu và hồ sơ phổ cập, đón đoàn kiểm tra Phổ cập của huyện. - Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV - Tham dự sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm (tuần 4); Tạo môi trường trong và ngoài lớp học; rà soát các tiêu chí cuộc thi “trường mầm non đẹp” để bổ sung, tôn tạo chuẩn bị cho cuộc thi - Phối hợp với Hội phụ nữ, Phụ huynh làm vườn	
12/2024	- Cân đo cho trẻ đợt 2 trong năm học. - củng cố, tôn tạo môi trường trong và ngoài lớp học - Tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của tổ chuyên môn; - Tự kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trường học, công khai, tiếp dân và phòng chống tham nhũng - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nề nếp tổ chức CSGD trẻ, kết hợp kiểm tra các chuyên đề - Bổ sung Lý lịch CBVC năm 2024. - Phối hợp với Hội CCB nói chuyện với trẻ nhân ngày thành lập QĐNDVN 22/12. - Xây dựng hoạt động minh họa lĩnh vực GDKNS và UĐ PP MON (2 hoạt động); - Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo Kế hoạch.	
01/2025	- Hoàn thành các loại Báo cáo thống kê, báo cáo Sơ kết cuối học kỳ 1. - Thực hiện chương trình học kỳ 2 (từ ngày 15/01/2025). - Duyệt SKKN lần 1. - Tự Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, tổ chức nề nếp dạy học (2 nhà giáo) - Họp phụ huynh kỳ 2. - Tổ chức lễ hội “Mừng xuân” cho trẻ ; Phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội CCB, Hội nông dân Xóm sở tại và phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm gói bánh chưng, trang trí ngày tết - Tổ chức đón tết Nguyên đán vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, Phối hợp với Công an xã để đảm bảo an toàn CSVC nhà trường trước, trong, sau tết; ổn định số lượng và nề nếp sau dịp nghỉ tết.	
02/2025	- Phát động và thực hiện phong trào tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân. - Tự kiểm tra Công tác quản lý của Hiệu trưởng, việc thực hiện nhiệm vụ của các phó hiệu trưởng. - Xây dựng và duyệt kế hoạch 2025-2026.	
3/2025	- Cân đo, sức khỏe trẻ đợt 3 trong năm học. - Tổ chức tốt lễ hội 8/3.	

	- Phối hợp với phụ huynh, ban văn hóa xã, CCB cho trẻ MG 4-5 tuổi và 5-6 tuổi tham quan Đề Bà Quận, Đền Tám Mái - Kiểm tra Công tác tài chính, việc thực hiện chế độ chính sách cho CBGVNV - Duyệt SKKN lần 2. - Phối hợp với phụ huynh, trường TH, các tổ chức Hội thảo “phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ và hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ Mầm non lên tiểu học” - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, kết hợp kiểm tra thực hiện công tác bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học (4 nhà giáo) - Tự kiểm tra dạy học tiếng Anh trong trường	
4/2025	- Chấm SKKN cấp trường, hoàn thiện SKKN gửi dự xét cấp huyện. - Đánh giá trẻ theo cuối độ tuổi.. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, kết hợp kiểm tra thực hiện công tác bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học (4 nhà giáo) - Tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ các tổ chuyên môn (lần 2) - Tự kiểm tra đánh giá “trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”. - Phối hợp với phụ huynh, ban văn hóa xã, CCB cho trẻ MG 4-5 tuổi và 5-6 tuổi tham quan Đền thờ Liệt sỹ xã và Trường Tiểu học	
5/2025	-Tự kiểm tra hồ sơ thi đua- hoàn thành và nộp về phòng; - Tổng hợp đánh giá chất lượng trẻ, đánh giá xếp loại giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá hiệu trưởng, phó HT và nhân viên ; -Tự kiểm tra việc thực hiện chương trình và chất lượng CSGD trẻ. Kết hợp kiểm tra công tác đánh giá trẻ. - Hoàn thành và nộp các Báo cáo tổng kết năm học và đánh giá thi đua, BC thông kê, Đánh giá trẻ.... về Phòng GD&ĐT. - Hoàn thành chương trình trước 25/5/20245 và tổ chức Tổng kết năm học 2024-2025 và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi trước 31/5/2025;	
6/2025	- Kiểm tra, rà soát CSVC cuối năm học, bàn giao cho Bảo vệ, phân công trực hè và tổ chức cho giáo viên nghỉ hè theo quy định.	
7/2025	- Tham mưu với địa phương xây dựng và tu sửa CSVC trong hè chuẩn bị cho năm học mới. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên mầm non năm học 2025– 2026.	